

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân T – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Chi nhánh huyện Đại Từ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị M và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Đinh Văn T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M, anh T cùng xác định có 02 con chung là Đình Hải N, sinh ngày 17/6/2011 và Đình Hải Y, sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn chị M, anh T thống nhất thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi con Đình Hải Y, anh T trực tiếp nuôi con Đình Hải N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về quyền thăm nom con chung: Chị M, anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị M, anh T tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về nợ riêng: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự: Anh Đình Văn T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 100.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 8505-LAV-202006375 ký ngày 03/11/2020 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với anh Đình Văn T.

Về công sức đóng góp trong gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003843 ngày 29/12/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị M 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003843 ngày 29/12/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Minh Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY KHÁNH